

NGHỊ QUYẾT

U.B.N.D TỈNH KON TUM Về biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2018

Số
JEN Ngày

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2018 là 2.087 chỉ tiêu, trong đó:

1. Giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2018 là 2.041 chỉ tiêu.
2. Biên chế dự phòng là 46 chỉ tiêu.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định cụ thể việc giao biên chế công chức đối với từng cơ quan, đơn vị trong phạm vi biên chế công chức được giao tại Điều 1 Nghị quyết này.

b) Trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi quyết định giao biên chế dự phòng, điều chuyển biên chế công chức giữa các cơ quan, đơn vị trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về biên chế công chức tỉnh Kon Tum năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT- CTHĐ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng



PHỤ LỤC
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2018
TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Kon Tum)

STT	Tên đơn vị	Biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2018
TỔNG CỘNG (I+II)		<u>2.041</u>
I	CẤP TỈNH	1.227
1	Văn phòng HĐND tỉnh	42
2	Văn phòng UBND tỉnh	65 <i>(bao gồm 05 biên chế của lãnh đạo UBND tỉnh)</i>
3	Sở Nội vụ	62
	Văn phòng Sở	36
	Ban Thi đua khen thưởng	7
	Ban Tôn giáo	10
	Chi cục Lưu trữ	9
4	Thanh tra tỉnh	35
5	Sở Tư pháp	26
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	46
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	42
9	Sở Giao thông Vận tải	31
	Văn phòng sở	22
	Tranh tra giao thông	9
10	Sở Y tế	54
	Văn phòng Sở	30
	Chi cục Dân số, Kế hoạch hóa gia đình	12
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12

STT	Tên đơn vị	Biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2018
11	Sở Thông tin và Truyền thông	23
12	Sở Công Thương	70
	Văn phòng Sở	37
	Chi cục Quản lý thị trường	33
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	413
	Văn phòng Sở	38
	Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	11
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	32
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	39
	Chi cục Thủy lợi	11
	Chi cục Phát triển nông thôn	12
	Chi cục Kiểm lâm	258
	Hạt Kiểm lâm Ban quản lý Khu BTTN Ngọc Linh	2
	Kiểm lâm Ban quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy	10
14	Sở Ngoại vụ	19
15	Ban Dân tộc	19
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	39
	Văn phòng Sở	26
	Chi cục Quản lý đất đai	8
	Chi cục Bảo vệ môi trường	5
17	Sở Khoa học và Công nghệ	31
	Văn phòng Sở	23
	Chi cục Tiêu chuẩn, Đo lường chất lượng	8
18	Sở Xây dựng	32
	Văn phòng Sở	27

STT	Tên đơn vị	Biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2018
	Chi cục Giám định xây dựng	5
19	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	34
20	Sở Tài chính	47
21	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	45
22	Hạt Kiểm lâm Ban quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray	4
23	Các tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức	4
	Văn phòng Ban an toàn giao thông	3
	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	1
II	CẤP HUYỆN	814
1	Huyện Ngọc Hồi	87
2	Huyện Kon Plông	80
3	Huyện Đăk Hà	83
4	Huyện Đăk Tô	81
5	Huyện Kon Rẫy	81
6	Thành phố Kon Tum	107
7	Huyện Đăk Glei	82
8	Huyện Tu Mơ Rông	87
9	Huyện Sa Thầy	80
10	Huyện Ia H'Drai	46
	DỰ PHÒNG	46